

**PHỤ BIỂU:****GAO CHỈ TIÊU VÀ THỜI GIAN TIÊM PHÒNG ĐÀN GIA SÚC, GIA CÀM ĐỘT 1 NĂM 2026***(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /03/2026 của UBND xã)*

TT	Đơn vị	Đàn chó (con)		Đàn trâu, bò (con)		Đàn lợn (con)		Đàn gia cầm (con)		Thời gian tiêm phòng tại các thôn
		T. đàn tháng 1/2026	Chỉ tiêu giao diện tiêm	T. đàn tháng 1/2026	Chỉ tiêu giao diện tiêm	T. đàn tháng 1/2026	Chỉ tiêu giao diện tiêm	T. đàn tháng 1/2026	Chỉ tiêu giao diện tiêm	
1	Thôn Đông Hòa	90	90	33	23	10		-		27/3/2026
2	Thôn Bái Hà Xuân	33	33	18	14	-		760		27/3/2026
3	Thôn Đông Thịnh	55	55	9	9	35		100		27/3/2026
4	Thôn Phú Mỹ	140	140	10	10	4		350		28/3/2026
5	Thôn Xuân Phú	135	135	5	4	29		340		28/3/2026
6	Thôn Hữu Nghĩa	110	110	16	15	20		500		28/3/2026
7	Thôn Bái Trung 1	50	50	40	35	193		300		29/3/2026
8	Thôn Bái Trung 2	45	45	24	15	111		416		29/3/2026
9	Thôn Bái Trung 3	53	53	34	24	700		2,235		29/3/2026
10	Thôn Nam Huân	28	28	13	9	-				30/3/2026
11	Thôn Hòa Hải	23	23		-	-				30/3/2026
12	Thôn Hòa Phú	22	22		-	-		321		30/3/2026
13	Thôn Tam Hòa 1	61	61		-					31/3/2026
14	Thôn Tam Hòa 2	66	66	-	-	-		378		31/3/2026
15	Thôn Xuân Tiến 4	40	40	11	10	212		2,520		31/3/2026
16	Thôn Xuân Tiến 5	60	60	15	7	40		1,750		1/4/2026
17	Thôn Phú Đa	65	65	38	27	450		5,550		1/4/2026
18	Thôn Xuân Yên	82	82	59	45	240		2,000		1/4/2026
19	Thôn Thuận Nhất	109	109	28	23	300		6,410		2/4/2026
20	Thôn Hậu	56	56	23	13	250		1,300		2/4/2026
21	Thôn Giữa	95	95	41	29	2,095		7,590		2/4/2026
22	Thôn Trước	80	80	44	20	347		655		3/4/2026
23	Thôn Phú Ninh	65	65	65	40	347		12,000		3/4/2026

24	Thôn Phú Thịnh	61	61	24	12	274		40,380		3/4/2026
25	Thôn Hoa Phú	78	78	50	35	30		538		4/4/2026
26	Thôn Đông Phú	33	33	-	-					4/4/2026
27	Thôn Cao Xá	28	28	25	20	45		700		4/4/2026
28	Thôn Hoa Trung	91	91	3	3	10		491		5/4/2026
29	Thôn Hoa Trường	93	93	22	20	164		1,400		5/4/2026
30	Thôn Bạch Yên Sơn	38	38	44	35	65		450		5/4/2026
31	Thôn Quang Sơn	41	41	40	28	450		6,000		6/4/2026
32	Thôn Yên Minh	35	35	16	15	418				6/4/2026
33	Thôn Hiền Vinh	65	65	28	20	250		594		6/4/2026
34	Thôn Trường Lộc	50	50	19	15	50		2,000		7/4/2026
35	Thôn Quang Tân	35	35	13	10	150		1,000		7/4/2026
36	Thôn 1	33	33	11	11	241		13,400		7/4/2026
37	Thôn 2	99	99	50	35	1,466		2,120		8/4/2026
38	Thôn 3	92	92	39	25	125		2,673		8/4/2026
39	Thôn 4	54	54	9	6	40				8/4/2026
40	Thôn 5	65	65	29	27	350		6,000		8/4/2026
<b>Tổng cộng</b>		<b>2,554</b>	<b>2,554</b>	<b>948</b>	<b>688</b>	<b>9,511</b>		<b>123,221</b>	<b>0</b>	